

BỘ NỘI VỤ

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO VIỆC TRIỂN KHAI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH NỘI VỤ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

(Kèm theo Công văn số /BNV-TH ngày tháng 10 năm 2020 của Bộ Nội vụ)

Triển khai thực hiện Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05 tháng 10 năm 2011, Bộ Nội vụ hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ như sau:

1. Thực trạng nhân lực ngành Nội vụ

Báo cáo, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực ngành Nội vụ theo các biểu sau:

1.1. Cơ cấu nhân lực theo trình độ đào tạo

STT	Trình độ	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Sơ cấp						
2	Trung cấp						
3	Cao đẳng						
4	Đại học						
5	Sau đại học						
	Tổng số						

1.2. Cơ cấu nhân lực theo ngạch công chức, viên chức

STT	Trình độ	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Công chức						
	Chuyên viên cao cấp						
	Chuyên viên chính						
	Chuyên viên						
	Cán sự						
	Nhân viên						
2	Viên chức						
	Quản lý						
	Thừa hành						
	Tổng số						

1.3. Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi, giới tính, dân tộc, thời gian công tác trong ngành Nội vụ

STT	Độ tuổi, giới tính, dân tộc, thời gian công tác	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Độ tuổi						
	Dưới 30						
	Từ 30-40						
	Từ 41-50						
	Từ 51-60						
	Tổng số						
2	Giới tính						
	Nam						
	Nữ						
	Tổng số						
3	Dân tộc						
	Dân tộc Kinh						
	Dân tộc khác						
4	Thời gian công tác						
	Dưới 5 năm						
	Từ 5-10 năm						
	Từ 11-20 năm						
	Từ 21-30 năm						
	Trên 30 năm						
	Tổng số						

1.4. Cơ cấu nhân lực theo lĩnh vực công tác

STT	Lĩnh vực công tác	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức nhà nước						
2	Tôn giáo						
3	Thi đua – Khen thưởng						
4	Văn thư - Lưu trữ						
	Tổng số						

1.5. Cơ cấu nhân lực ngành Nội vụ theo vị trí việc làm (đối với bộ, ngành Trung ương)

STT	Vị trí việc làm	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức hành chính						
	Lãnh đạo quản lý: - Vụ trưởng - Phó Vụ trưởng - Trưởng phòng - Phó Trưởng phòng						
	Thừa hành, phục vụ						
	Tổng số						
2	Đơn vị sự nghiệp công lập						
	Lãnh đạo, quản lý: - Giám đốc - Phó Giám đốc - Trưởng phòng - Phó Trưởng phòng						
	Chức danh nghề nghiệp						
	Tổng số						

1.6. Cơ cấu nhân lực ngành Nội vụ theo vị trí việc làm (đối với địa phương)

STT	Vị trí việc làm	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức hành chính						
	Sở Nội vụ: - Giám đốc - Phó Giám đốc - Trưởng ban - Phó Trưởng ban - Chi cục trưởng - Phó Chi cục trưởng - Trưởng phòng - Phó Trưởng phòng						

1	Lý luận chính trị						
	Sơ cấp						
	Trung cấp						
	Cao cấp						
	Tổng số						
2	Quản lý nhà nước						
	Cán sự						
	Chuyên viên						
	Chuyên viên chính						
	Chuyên viên cao cấp						
	Tổng số						

1.8. Cơ cấu nhân lực ngành Nội vụ theo trình độ tin học/ngoại ngữ

STT	Trình độ	Năm 2011		Năm 2016		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Tin học						
	Trình độ A, B, C						
	Chuẩn kỹ năng cơ bản						
	Chuẩn kỹ năng nâng cao						
	Đại học						
	Sau đại học						
	Tổng số						
2	Ngoại ngữ (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc và ngoại ngữ khác)						
	Trình độ A, B, C, D						
	Đại học						
	Sau đại học						
	Các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có)						
	Tổng số						

Ghi chú:

1. Công chức, viên chức thống kê thuộc ngành Nội vụ tại các bộ, ngành Trung ương là những người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về công tác tổ chức cán bộ, thi đua - khen thưởng, văn thư - lưu trữ.

2. Công chức, viên chức thống kê thuộc ngành Nội vụ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là những người làm việc tại Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ về công tác Nội vụ (đối với trường hợp thí điểm sáp nhập, hợp nhất tổ chức) và những người làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện về công tác tổ chức cán bộ, thi đua - khen thưởng, văn thư - lưu trữ.

3. Số liệu báo cáo thống kê nguồn nhân lực ngành Nội năm 2020, là số lượng công chức, viên chức có mặt tại cơ quan, đơn vị tính đến tháng 9/2020.

Thời gian công tác trong ngành Nội vụ, được tính là thời gian công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan, đơn vị và cả thời gian trước đó công tác tại cơ quan, đơn vị khác nhưng làm việc về công tác Nội vụ (nếu có).

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, không thực hiện việc báo cáo thống kê về lĩnh vực tôn giáo theo Biểu 1.4 (trừ Bộ Nội vụ).

2. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt trong Quy hoạch

a) Những kết quả đạt được

- Công tác quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Công tác tuyển dụng nhân lực ngành Nội vụ.

- Công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức.

- Kết quả công tác đào tạo nguồn nhân lực ngành Nội vụ: Việc đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; các chính sách hỗ trợ, khuyến khích công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

b) Tồn tại và nguyên nhân

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan.

+ Nguyên nhân chủ quan.

c) Các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chất lượng công tác phát triển nhân lực ngành Nội vụ

- Giải pháp về công tác tuyển dụng, bố trí và sử dụng công chức, viên chức.

- Giải pháp về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Nội vụ.

- Giải pháp quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo của ngành liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nội vụ.

- Giải pháp về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức ngành Nội vụ.

- Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ.

-

d) Đề xuất, kiến nghị
